|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN THÔNG TIN CHUNG** | | | | |
| Trường THCS Nguyễn Huệ | | | | Giáo viên bộ môn |
| Tổ: Ngữ Văn, Lịch sử và Địa lý, GDCD | | | | LƯU TUẤN TRUNG |
| Phân môn: Lịch sử 9 | | | | |
| Tuần |  | Tiết |  | Thực hiện: từ đến |

CHƯƠNG 7. CÁCH MẠNG KHOA HỌC - KĨ THUẬT

VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HOÁ

BÀI 22. CÁCH MẠNG KHOA HỌC - KĨ THUẬT

VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HOÁ

*(Thời gian thực hiện: 02 tiết)*

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức.

* Mô tả được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học - kĩ thuật trên thế giới và ảnh hưởng của cuộc cách mạng đó đến Việt Nam.
* Trình bày được những nét cơ bản về xu hướng toàn cầu hoá và đánh giá được tác động của toàn cầu hoá đối với thế giới và Việt Nam.

2. Năng lực.

2.1. Năng lực chung.

* Năng lực tự chủ và tự học: tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc tổ chức, hướng dẫn HS hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận về nội dung của bài học.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

2.2. Năng lực đặc thù.

* Năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật và xu thế toàn cầu hoá.
* Năng lực nhận thức lịch sử: mô tả được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học - kĩ thuật trên thế giới và ảnh hưởng của cuộc cách mạng đó đến Việt Nam; trình bày được những nét cơ bản về xu hướng toàn cầu hoá và đánh giá được tác động của toàn cầu hoá đối với thế giới và Việt Nam.

3. Phẩm chất.

Thông qua bài học, HS nhận thức được trách nhiệm đối với công cuộc công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước hiện nay để bồi đắp phẩm chất chăm chỉ, ý thức vươn lên với tinh thần không ngừng học hỏi, đổi mới nhằm chiếm lĩnh và sáng tạo những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ. Tôn trọng sự đa dạng của văn hoá nhân loại, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân toàn cầu.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

* SGK, SGV, SBT Lịch sử và Địa lí 9 - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.
* Hình ảnh, tư liệu liên quan đến những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật.
* Bảng thống kê các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực thiết kế trên phần mềm Powerpoint.
* Computer, projector hoặc smart tivi, internet...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1. Hoạt động mở đầu.

1. ***Mục tiêu***

Kết nối những điều HS đã biết với những điều HS chưa biết, tạo tâm thế hứng khởi, kích thích sự tò mò của HS để dẫn dắt vào bài mới.

1. ***Tổ chức thực hiện***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

* Phương án 1: GV sử dụng phần Mở đầu trong SGK để dẫn dắt vào bài học.
* Phương án 2: GV cho HS quan sát hình ảnh rô-bốt Xô-phi-a và thực hiện yêu cầu: *Nêu ngắn gọn hiểu biết của em về sự kiện rô-bốt Xô-phi-a tham gia Diễn đàn cấp cao và Triển lãm quốc tế về công nghiệp 4.0 ở Hà Nội năm 2018. Em có suy nghĩ như thế nào về rô-bốt Xô-phi-a và sự kiện trên?*

1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

HS quan sát hình ảnh và chia sẻ những điều mình biết.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

GV gọi 2 - 3 HS lần lượt chia sẻ, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm thông tin (nếu có).

1. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét hoạt động của cá nhân HS và trao đổi của cả lớp. Sau đó, GV chuẩn kiến thức và dẫn dắt vào bài học mới.

2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới..

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật và ảnh hưởng đối với Việt Nam.

***2.1.1. Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật***

***a) Mục tiêu.***

HS mô tả được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học - kĩ thuật trên thế giới.

***b) Tổ chức thực hiện******.***

***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

* GV giao nhiệm vụ học tập:

+ Nhiệm vụ 1: GV chia lớp thành các nhóm (4 - 6 HS mỗi nhóm) và giao nhiệm vụ học tập: *Nêu những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học - kĩ thuật trên thế giới.*

+ Nhiệm vụ 2: Sau khi hoàn thành nhiệm vụ 1, GV giao nhiệm vụ cho các nhóm nêu quan điểm: *Em ấn tượng nhất với thành tựu nào của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật? Vì sao?*

1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

* Nhiệm vụ 1: HS khai thác thông tin bảng một số thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật và các hình 22.3, 22.4, 22.5 và 22.6 để thực hiện nhiệm vụ.
* Nhiệm vụ 2: Các nhóm dựa vào kết quả đã hoàn thành ở nhiệm vụ 1, thảo luận và trình bày quan điểm về thành tựu ấn tượng và giải thích lí do.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

Gv mời đại diện 2 - 3 nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe và có thể đặt câu hỏi để nhóm trình bày giải thích rõ hơn.

1. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét kết quả thảo luận của các nhóm. GV có thể cho các nhóm tự đánh giá mức độ đạt được theo tiêu chí sau:

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM (BẢNG TÓM TẮT)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | | **Điểm** |
| 1 | Nội dung | Trình bày đúng, đủ những thành tựu tiêu biểu. | 4 (thiếu mỗi ý trừ 0,5 điểm) |
| Bố cục mạch lạc, lô gíc. | 1 |
| 2 | Hình thức | Bảng trình bày cân đối, chữ viết rõ ràng, sạch sẽ. | 1 |
| Có sử dụng hình ảnh minh hoạ. | 1 |
| 3 | Báo cáo | Trình bày rõ ràng, tự tin. | 1 |
| Trả lời được câu hỏi thêm của GV hoặc bạn học. | 1 |

***2.1.2. Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu ảnh hưởng của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật đối với Việt Nam.***

1. Mục tiêu.

HS nêu được những ảnh hưởng tích cực, tiêu cực của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật đối với Việt Nam.

1. ***Tổ chức thực hiện.***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

GV cho HS thảo luận cặp đôi để thực hiện nhiệm vụ: *Nêu một số ảnh hưởng ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật đối với Việt Nam.*

1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

HS khai thác Tư liệu 1, đọc thông tin SGK để’ thực hiện yêu cầu.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

* GV gọi đại diện 2 - 3 cặp đôi báo các kết quả và gọi một số cặp đôi khác nhận xét, góp ý.
* Gợi ý, HS có thể báo cáo kết quả thảo luận bằng bảng tóm tắt:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC** | | |
|  | **KĨ THUẬT ĐỐI VỚI VIỆT NAM** | |
| **Nội dung** | **Thành tựu tiêu biểu** | **Hướng dẫn** |
| Tích cực | * Thúc đẩy sự phát triển của kinh tế Việt Nam theo hướng hiện đại, hội nhập khu vực và thế giới, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. * Nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của người dân. | HS khai thác Tư liệu 1, thông tin thời cơ trong  SGK trang 113 |
| Tiêu cực | * Dễ bị biến thành nơi gia công, lắp ráp đơn giản, giá trị gia tăng thấp trong chuỗi giá trị toàn cầu. * Nguy cơ về an ninh, chính trị, an toàn xã hội. | Đọc thông tin mục b, thách thức |

***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét, bổ sung và chốt nội dung.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu xu thế toàn cầu hoá và tác động đối với thế giới và Việt Nam.**

***2.2.1. Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu xu thế toàn cầu hoá.***

***a) Mục tiêu.***

HS trình bày được những nét cơ bản về xu thế toàn cầu hoá và đánh giá được tác động của toàn cầu hoá đối với thế giới và Việt Nam.

***b) Tổ chức thực hiện***

1. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

* Nhiệm vụ 1: GV cho HS thảo luận cặp đôi để thực hiện yêu cầu: *Khai thác tư liệu 2 và thông tin trong mục, hãy cho biết toàn cầu hoá là gì? Trình bày những biểu hiện chủ yếu của toàn cầu hoá.*
* Nhiệm vụ 2: GV giao cho cá nhân HS thực hiện yêu cầu: *Hãy nêu và đánh giá những tác động của xu thế toàn cầu hoá đối với thế giới.*

1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

* Nhiệm 1: HS khai thác tư liệu 2, nêu được khái niệm toàn cầu hoá và trình bày được những biểu hiện chủ yếu.
* Nhiệm 2: HS tìm hiểu SGK và kết hợp với hiểu biết của mình nêu được tác động đối với thế giới và Việt Nam (cả tích cực và tiêu cực).

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

* HS báo cáo kết quả làm việc.
* Dự kiến sản phẩm

1. Nhiệm vụ 1:

+ Khái niệm: “Toàn cầu hoá - sự hội nhập mạnh mẽ của các nền kinh tế và xã hội trên toàn thế giới là một quá trình phức tạp ảnh hưởng đến nhiều khía cạnh trong cuộc sống của chúng ta”.

+Biểu hiện của toàn cầu hoá:

Về kinh tế: Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế gắn với các tập đoàn xuyên quốc gia hoặc tổ chức phi chính phủ, sự mở rộng hệ thống tài chính toàn cầu với các tổ chức kinh tế, tài chính khu vực, quốc tế.

Về văn hoá: Sự chia sẻ, tăng cường giao lưu, trao đổi, thâm nhập lẫn nhau của các nền văn hoá.

Về chính trị: Sự phát triển và ảnh hưởng ngày càng gia tăng của các tổ chức khu vực (Liên minh châu Âu - EU, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN,...) và các tổ chức quốc tế (Liên hợp quốc - UN,.).

**♦** Nhiệm vụ 2:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÁC ĐỘNG CỦA TOÀN CẦU HOÁ** | | |
| **Nội dung** | **Tích cực** | **Tiêu cực** |
| Đối với thế giới | Thúc đẩy nhanh sự hình thành thị trường kinh tế toàn cầu, xã hội hoá lực lượng sản xuất, kinh tế tăng trưởng cao; gia tăng giao lưu, trao đổi văn hoá giữa các quốc gia, dân tộc và định hình xu hướng văn hoá toàn cầu; tạo nên sự liên kết ngày càng chặt chẽ giữa các lực lượng, các quốc gia, khu vực trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu vì mục tiêu phát triển chung của nhân loại. | Tăng cường sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, khoảng cách chênh lệch giàu nghèo trong mỗi quốc gia, giữa các quốc gia và các khu vực trên thế giới, trầm trọng thêm ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, xói mòn và đánh mất bản sắc văn hoá dân tộc. |
| Đối với Việt Nam | Tạo cơ hội tiếp cận vốn đầu tư nước ngoài, trình độ khoa học - công nghệ tiên tiến của thế giới, mở rộng hoạt động thương mại, xuất khẩu lao động, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; tạo điều kiện để nâng cao uy tín, địa vị quốc tế thông qua các tổ chức khu vực (ASEAN), quốc tế (Liên hợp quốc); mở rộng giao lưu, quảng bá văn hoá Việt Nam ra thế giới, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, làm giàu cho nền văn hoá Việt Nam. | Sự phụ thuộc của kinh tế Việt Nam vào thị trường bên ngoài cùng sự cạnh tranh khốc liệt, đồng thời cũng dẫn đến nguy cơ bị dễ hoà tan, làm biến mất bản sắc văn hoá truyền thống. |

***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét và chốt lại nội dung cần nắm được để HS ghi vào vở.

1. ***\* Bước 5: Mở rộng.***

GV nêu câu hỏi: *Tại sao nói toàn cầu hoá vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với Việt Nam?* hoặc GV có thể tổ chức cho HS tranh biện với 2 quan điểm: Toàn cầu hoá đem lại nhiều cơ hội hay thách thức hơn cho Việt Nam.

3. Hoạt động luyện tập.

1. ***Mục tiêu***

Giúp HS có kĩ năng tóm tắt, hệ thống hoá các vấn đề lịch sử.

1. ***Tổ chức thực hiện***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu: *Hãy vẽ sơ đồ tư duy về những thành tựu tiêu biểu thuộc các lĩnh vực của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật.* GV có thể cho HS thực hiện nhiệm vụ này khi tổ chức dạy học mục 1 của bài.

1. \* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

HS khai thác thông tin để hoàn thành sơ đồ.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

GV tổ chức cho HS trình bày đã sơ đồ đã hoàn thành ngay tại lớp. Các HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu có).

1. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của HS.

4. Hoạt động vận dụng.

1. ***Mục tiêu***

HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập và thực tiễn cuộc sống.

1. ***Tổ chức thực hiện***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

*Lưu ý:* HS thực hiện hoạt động này ở nhà hoặc ngoài giờ học và báo cáo sản phẩm hoặc nộp lại sản phẩm theo yêu cầu của GV.

* Nhiệm vụ 1: GV giao nhiệm vụ cho cá nhân HS về nhà thực hiện nhiệm vụ: *Em có mong muốn trở thành công dân toàn cầu không? Vì sao?*
* Nhiệm vụ 2: GV cho HS thảo luận cặp đôi ngoài giờ học: *Sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet về một thành tựu khoa học - kĩ thuật của Việt Nam và chia sẻ với bạn về thành tựu đó.*

1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

* Nhiệm vụ 1: HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.
* Nhiệm vụ 2: HS tìm kiếm thông tin từ sách, báo và internet về một thành tựu khoa học - kĩ thuật của Việt Nam để chia sẻ.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

* Nhiệm vụ 1: HS báo cáo sản phẩm học tập vào thời điểm thích hợp.
* Nhiệm vụ 2: HS chia sẻ về một số thành tựu của Việt Nam như: Vệ tinh Micro Dragon do 36 thạc sĩ công nghệ vệ tinh của Trung tâm Vũ trụ Việt Nam chế tạo dưới sự hướng dẫn của Nhật Bản; hai nữ sinh Đan Khuê và Nam Anh của Trường THPT chuyên Khoa học tự nhiên Hà Nội nghiên cứu ra một số giải pháp để điều trị căn bệnh ung thư,...).

1. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ ở nhà của HS.

\*\*\*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN KÝ DUYỆT SỐ** | | |
| TỔ CHUYÊN MÔN  *Đỗ Thị Hương* |  | GV BỘ MÔN  *Lưu Tuấn Trung* |
| BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG  *Nhữ Văn Thung* | | |